

TPDN kỳ vọng sẽ khởi sắc trong năm 2024

- Thị trường TPDN sôi nổi hơn từ Q3/23, lũy kế cả năm, tổng giá trị TPDN phát hành thành công tăng 17% so với năm 2022.
- Tháng 1/24, đã ghi nhận khoảng 4,563 tỷ đồng TPDN phát hành thành công hầu hết đến từ nhóm ngành xây dựng.
- Chúng tôi kỳ vọng thị trường TPDN sẽ khởi sắc hơn trong năm 2024 trong bối cảnh các hoạt động sản xuất kinh doanh phục hồi, thị trường bất động sản đã qua giai đoạn khó khăn nhất, môi trường lãi suất thấp, cũng như các quy định pháp lý rõ ràng sẽ thúc đẩy niềm tin của DN phát hành cũng như nhà đầu tư

Trái phiếu Doanh nghiệp

Nhiều dấu hiệu phục hồi từ những tháng cuối năm 2023

Thị trường TPDN vận hành ảm đạm trong nửa đầu năm 2023 và dần khởi sắc hơn trong nửa cuối năm nhờ : Sàn giao dịch TPDN riêng lẻ chính thức đi vào vận hành vào ngày 19/07 (Theo thống kê của HNX, tính đến hết ngày 28/12/2023, khối lượng đăng ký giao dịch đạt gần 717 triệu trái phiếu, giá trị giao dịch đạt hơn 208.000 tỷ đồng) góp phần thúc đẩy tính thanh khoản cho thị trường TPDN và tạo điều kiện cho thị trường sơ cấp TPDN riêng lẻ phát triển bền vững hơn; các nhóm chính sách vừa qua với thị trường TPDN đã phát huy hiệu lực, nhất là Nghị định số 08/2023/NĐ-CP (ban hành ngày 05/03/2023), đặc biệt là cơ chế giãn, hoãn nợ trái phiếu và cơ chế cho hoán đổi tiền - hàng (đổi TPDN sang bất động sản) đã giúp doanh nghiệp có thêm thời gian xử lý các khó khăn trước mắt về trái phiếu, góp phần giảm áp lực thanh khoản và dần khôi phục niềm tin cho thị trường. Lũy kế cả năm, tổng giá trị TPDN phát hành đạt hơn 317 nghìn tỷ đồng, tăng 17% so với năm ngoái. Theo ước tính của chúng tôi, lãi suất trái phiếu bình quân gia quyền năm 2023 đạt khoảng 8%, tương đương năm 2022, bất chấp lãi suất huy động đã giảm đáng kể khoảng 340 điểm cơ bản vào cuối năm 2023.

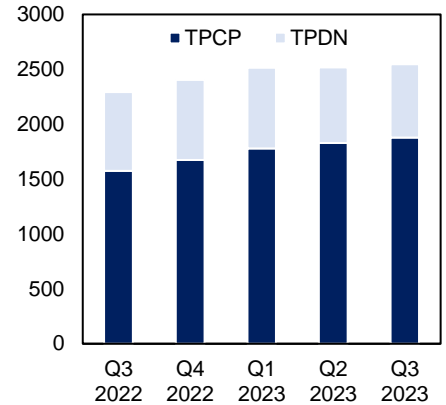
Ngân hàng là nhóm ngành có giá trị phát hành tăng mạnh mẽ 31% svck chiếm tỷ trọng 56% so với tổng giá trị trong năm 2023, lãi suất bình quân gia quyền của ước tính 6.5%/năm, kỳ hạn bình quân 4.7 năm. Giá trị phát hành của nhóm ngành **Bất động sản** tăng 18% svck, chiếm tỷ trọng 25%, lãi suất bình quân gia quyền ước tính 9.9%/năm, kỳ hạn bình quân 3.5 năm. Các nhóm ngành có hoạt động phát hành giảm bao gồm: xây dựng và vật liệu xây dựng (-91% svck), chứng khoán (-27% svck), năng lượng (-59% svck).

Trong cả năm 2023, khoảng 244 nghìn tỷ đồng TPDN đã được mua lại trước hạn, tăng 9% so với năm 2022, trong đó nhóm ngành NH vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất khoảng 50% tổng giá trị mua lại, nhóm ngành BĐS và xây dựng lần lượt chiếm tỷ trọng 14% và 13%.

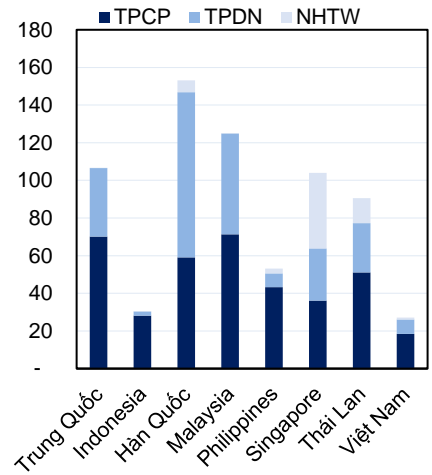
Chúng tôi kỳ vọng thị trường TPDN sẽ khởi sắc hơn trong năm 2024 nhờ các yếu tố:

Tính đến ngày 31/1, tổng giá trị trái phiếu phát hành thành công trong tháng 1 ước đạt hơn 4.5 nghìn tỷ đồng, hoạt động phát hành sụt giảm đáng kể giảm 73% so với tháng trước. Trong đó nhóm xây dựng chiếm tỷ trọng lớn với khoảng 4.1 nghìn tỷ đồng giá trị trái phiếu phát hành. Đáng chú ý, Công ty CP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM phát hành trái phiếu ra công chúng với giá trị là 2,813 tỷ đồng với lãi suất 10%/năm, kỳ hạn là 10 năm.

Dur nợ thị trường trái phiếu Việt Nam theo quý (nghìn tỷ đồng)



Quy mô thị trường trái phiếu các nước trong khu vực (% GDP Q3 2023)



Chuyên viên phân tích



Lê Minh Anh

Anh.leminh@mbs.com.vn

Vĩ mô lấy lại đà tăng trưởng sẽ là nền tảng hỗ trợ cho các DN mở rộng sản xuất kinh doanh

Chúng tôi dự báo tăng trưởng GDP năm 2024 sẽ đạt mức 5.9%-6.1%, cao hơn so với mức 5.0% của năm 2023, dựa trên cơ sở một số động lực chính của nền kinh tế như xuất khẩu, đồng tư công, tiêu dùng sẽ phục hồi. Chúng tôi dự báo xuất khẩu năm 2024 sẽ tăng trưởng dương 6 – 7% trên nền thấp của năm 2023 nhờ áp lực chuỗi cung ứng hạ nhiệt đáng kể, đồng thời nhu cầu điện thoại, linh kiện điện tử đang có xu hướng tạo đáy. Đồng thời, năm 2024 được xem là năm bản lề để hoàn thành Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 -2025 đồng thời cũng bắt tay vào xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030. Hiện hầu hết các dự án đã hoàn thiện thủ tục đầu tư do đó năm nay là thời điểm đẩy nhanh tiến độ. Chúng tôi kỳ vọng khi các nút thắt đầu tư những năm trước đã được tháo gỡ (vd: công tác chỉ định thầu đẩy nhanh quá trình giao thầu, việc khai thác các mỏ đất đá mới đã được cấp phép, giá nguyên vật liệu xây dựng đã hạ nhiệt so với giai đoạn 2021-22,...), giải ngân đầu tư công thực tế năm 2024 sẽ đạt khoảng 85 – 90% kế hoạch, tương ứng với tăng trưởng 38% - 45% so với năm 2023.

Môi trường lãi suất thấp cũng sẽ thúc đẩy nhu cầu vốn cũng như thu hút dòng tiền của các nhà đầu tư

Tính đến cuối năm 2023, hầu hết lãi suất huy động kỳ hạn 12 tháng của các NHTM đều ở dưới mức 5%; lãi suất huy động bình quân nhóm NHTM lớn đã về 4.78%; trong khi nhóm NHTM nhỏ là 5.22%, thấp hơn cả giai đoạn 2020 -21 (Covid-19). Chúng tôi cho rằng lãi suất đầu vào có khả năng tạo đáy trong Q1/24 và khó có khả năng giảm thêm chủ yếu do cầu tín dụng sẽ có xu hướng tăng lên trong năm 2024. Chúng tôi dự báo tăng trưởng tín dụng trong năm 2024 sẽ đạt khoảng 13 – 14%. Tuy nhiên, ở chiều ngược lại, áp lực tăng lên lãi suất không lớn do chu kỳ thắt chặt tiền tệ của Mỹ hầu như đã chấm dứt. Với dự báo lãi suất điều hành của FED sẽ hạ xuống mức xấp xỉ 4% cuối năm 2024, áp lực lên tỷ giá không lớn, NH Nhà nước sẽ có dư địa để duy trì chính sách tiền tệ như hiện tại. Chúng tôi dự báo lãi suất huy động kỳ hạn 12 tháng của các NHTM lớn sẽ có thể nhích thêm 25 – 50 điểm cơ bản, quay về mức 5.25% - 5.5% trong năm 2024.

Chúng tôi cho rằng triển vọng ngành BĐS sẽ tích cực hơn trong năm 2024

Cùng với Luật Kinh doanh Bất động sản (sửa đổi) và Luật Nhà ở (sửa đổi) đã được thông qua trong kỳ họp Quốc hội khóa XV vừa qua, Luật Đất đai (sửa đổi) tiếp tục được thông qua trong kỳ họp Quốc hội bất thường lần thứ 5 đã tạo ra hành lang pháp lý quan trọng cho thị trường BĐS và thể hiện quyết tâm của Nhà nước và Chính phủ trong việc khôi phục và phát triển thị trường bất động sản bền vững. Chúng tôi cho rằng Luật Đất Đai (sửa đổi) sẽ có tác động tích cực đến nguồn cung BĐS dân dụng trong trung – dài hạn nhờ giải quyết vướng mắc trong vấn đề định giá đất, điều chỉnh bảng giá đất phù hợp với giá thị trường. Sang năm 2024, thị trường BĐS dự kiến bước vào chu kỳ hồi phục nhờ những yếu tố (1) Nguồn cung căn hộ dự kiến cải thiện 30% svck tại Hà Nội và 10% svck tại TP.HCM nhờ những vướng mắc pháp lý liên quan đến tiền sử dụng đất được giải quyết. (2) Mật bằng lãi suất thấp được duy trì tác động tích cực tới thị trường khi giảm bớt áp lực tài chính cho Chủ đầu tư và người mua được hưởng lợi nhờ lãi suất ưu đãi. (3) Rủi ro thanh khoản giảm khi các DN chủ động giảm tỷ trọng nợ vay (Nợ vay/TTS trung bình giảm từ mức 44% xuống 39% trong Q4/23).

Các quy định pháp lý rõ ràng sẽ thúc đẩy niềm tin của DN phát hành cũng như nhà đầu tư

Ngày 28/11/2023, Bộ Tài chính chủ trì cuộc họp với các Bộ, cơ quan Trung ương và các Hiệp hội, doanh nghiệp lấy ý kiến đánh giá tình hình triển khai Nghị định số 08/2023/NĐ-CP và định hướng chính sách trong thời gian tới. Những nội dung đã được đề cập và đề xuất sửa đổi như sau:

NĐ 08/2023/NĐ-CP	Thời gian hiệu lực	NĐ 65/2022/NĐ-CP	Đánh giá tác động
Doanh nghiệp có thể đàm phán với người sở hữu trái phiếu để thanh toán gốc, lãi trái phiếu đến hạn bằng tài sản khác.	Hiệu lực từ 05/03/2023 và sẽ tiếp tục thực hiện trong năm 2024	Không cho phép doanh nghiệp phát hành trả nợ trái phiếu bằng tài sản khác nếu như trước đó không có thỏa thuận này khi phát hành trái phiếu.	DN có khó khăn về thanh khoản dẫn tới có khả năng chậm thanh toán gốc, lãi TPDN đã chủ động đàm phán với NĐT để thanh toán gốc, lãi trái phiếu bằng tài sản khác (chủ yếu bằng sản phẩm bất động sản), kéo dài kỳ hạn trái phiếu hoặc thay đổi điều kiện, điều khoản khác của trái phiếu (thay đổi về thời gian, phương thức, tần suất thanh toán gốc, lãi trái phiếu).
Các trái phiếu phát hành trước khi NĐ 65 có hiệu lực được đàm phán để kéo dài kỳ hạn tối đa không quá 02 năm.	Hiệu lực từ 05/03/2023 và sẽ tiếp tục thực hiện trong năm 2024	Doanh nghiệp không được thay đổi kỳ hạn của trái phiếu đã phát hành.	Chính sách này đã giúp DN đàm phán với NĐT cơ cấu lại các khoản nợ trái phiếu, giảm áp lực trả nợ, qua đó doanh nghiệp có thời gian để điều chỉnh quy mô hoạt động, khôi phục sản xuất kinh doanh nhằm tạo ra dòng tiền trả nợ.
Ngưng hiệu lực thi hành đối với các quy định tại NĐ 65	Hiệu lực từ 05/03/2023 đến hết ngày 31/12/2023	NĐT chuyên nghiệp là có tài sản chứng khoán bình quân trong 180 ngày liên kế phải từ 2 tỷ đồng trở lên.	NĐT chứng khoán chuyên nghiệp đã tích lũy đủ thời gian trong 180 ngày để đáp ứng quy định NĐT chứng khoán chuyên nghiệp tại NĐ 65 nên không cần thiết kéo dài thời gian ngưng hiệu lực thi hành quy định này. Việc thực hiện quy định xác định NĐT chứng khoán chuyên nghiệp tại NĐ 65 sẽ giảm thiểu rủi ro phân phối, chào mời nhà đầu tư cá nhân không phải là NĐT chứng khoán chuyên nghiệp mua trái phiếu, tăng cường tính an toàn và bền vững của thị trường TPDN.
Ngưng hiệu lực thi hành xếp hạng tín nhiệm bắt buộc đối với DN phát hành TP	Hiệu lực từ 05/03/2023 đến hết ngày 31/12/2023	Yêu cầu TCPH bắt buộc phải có kết quả xếp hạng tín nhiệm trong hồ sơ phát hành khi: (1) tổng giá trị TP huy động trong 12 tháng lớn hơn 500 tỷ đồng và lớn hơn 50% vốn chủ sở hữu; (2) tổng dư nợ TP lớn hơn 100% vốn chủ sở hữu.	Việc tiếp tục xếp hạng tín nhiệm sẽ giúp thị trường hoạt động minh bạch, hiệu quả hơn. Việc chủ động minh bạch hồ sơ sẽ giúp doanh nghiệp đa dạng hóa cơ sở nhà đầu tư, không chỉ là ngân hàng hay các nhà đầu tư cá nhân, tổ chức...
Ngưng hiệu lực thi hành thời gian phân phối trái phiếu	Hiệu lực từ 05/03/2023 đến hết ngày 31/12/2023	NĐ 153 cũ cho phép phân phối trong tối đa 90 ngày. NĐ 65 chỉ cho phép phân phối trong tối đa 30 ngày.	Việc quay trở lại thi hành thời gian phân phối nhằm hạn chế việc doanh nghiệp lợi dụng thời gian phân phối trái phiếu dài, chào mời nhà đầu tư cá nhân nhỏ lẻ không phải nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp mua trái phiếu nhằm hạn chế rủi ro đối với thị trường TPDN.

Nguồn: MBS Research

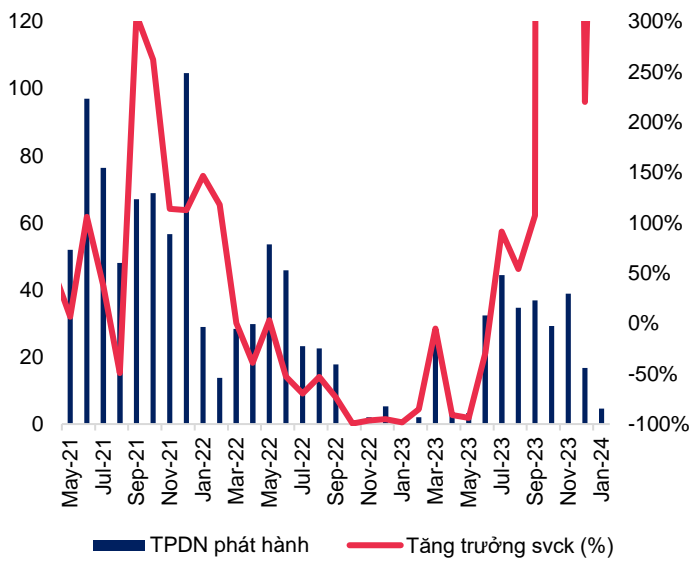
Tuy nhiên, rủi ro về TPDN đáo hạn vẫn hiện hữu trong năm 2024

Chúng tôi ước tính giá trị TPDN sẽ đáo hạn trong năm 2024 rơi vào khoảng 200 nghìn tỷ đồng (đã trừ đi các khoản trái phiếu mua lại), đặc biệt giá trị trái phiếu đáo hạn lớn nhất sẽ rơi vào khoảng thời gian quý 2 và quý 3 trong năm nay. Trong đó, nhóm ngành bất động sản chiếm tỷ trọng chính với tổng giá trị dự kiến đáo hạn lên tới 37 nghìn tỷ đồng, chiếm 18% tổng giá trị đáo hạn. Tiếp theo là nhóm ngành ngân hàng với giá trị đáo hạn dự kiến là 17 nghìn tỷ đồng và chiếm 9%

lượng đáo hạn. Trong năm 2023, các doanh nghiệp đã đẩy mạnh việc mua lại trái phiếu (lượng giá trị trái phiếu mua lại ước tính lên đến 244 nghìn tỷ đồng), đặc biệt hoạt động chủ yếu đến từ nhóm ngành ngân hàng do dư thừa thanh khoản (chiếm 50% tổng giá trị mua lại). Việc mua lại trái phiếu trước hạn sẽ giúp ngân hàng giảm dư thừa vốn, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, cải thiện hệ số an toàn vốn (CAR) và đồng thời làm giảm áp lực đáng kể lên lượng giá trị trái phiếu sẽ đáo hạn của nhóm ngành này trong năm 2024.

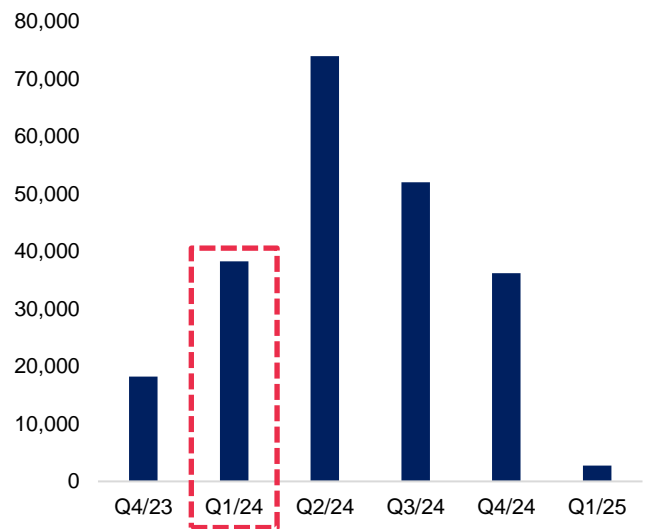
Tính đến ngày 26/1, đã có khoảng 105 doanh nghiệp thông báo về việc chậm/hoãn thanh toán gốc, lãi trái phiếu. Chúng tôi ước tính tổng giá trị TPĐN chậm các nghĩa vụ thanh toán vào khoảng 193 nghìn tỷ đồng, chiếm gần 19% dư nợ TPĐN của toàn thị trường, trong đó nhóm ngành bất động sản chiếm tỷ trọng lớn nhất khoảng 71% giá trị chậm trả.

Hình 1: Giá trị TPĐN phát hành thành công theo tháng (Đơn vị: Nghìn tỷ đồng). (Dữ liệu TPĐN chốt vào ngày 26/01)



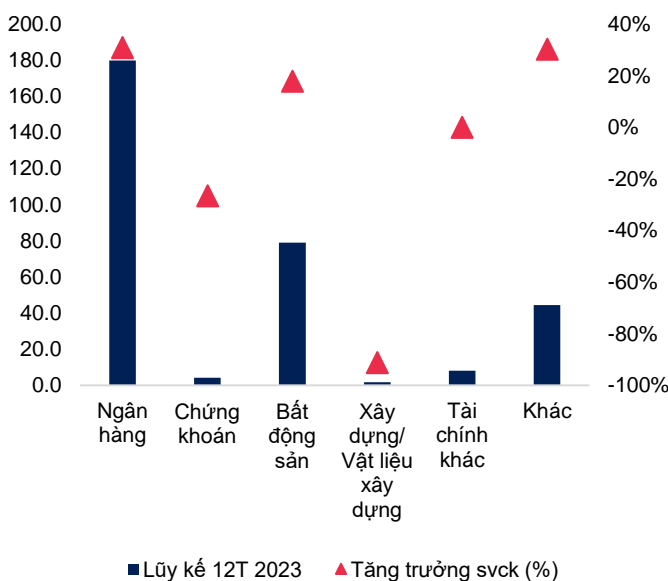
Nguồn: HNX, FiinPro, MBS Research

Hình 2: Ước tính khối lượng TPĐN đáo hạn theo quý (Đơn vị: Nghìn tỷ đồng)



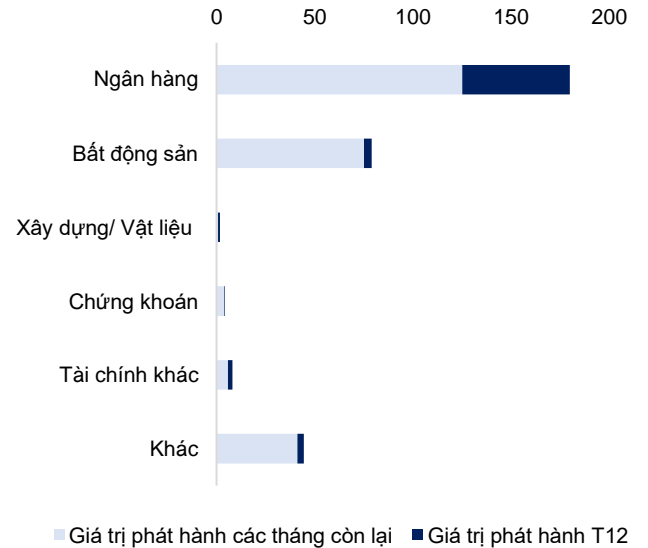
Nguồn: HNX, FiinPro, MBS Research

Hình 3: Giá trị TPĐN phát hành thành công của các nhóm ngành trong lũy kế từ đầu năm (Đơn vị: Nghìn tỷ đồng)



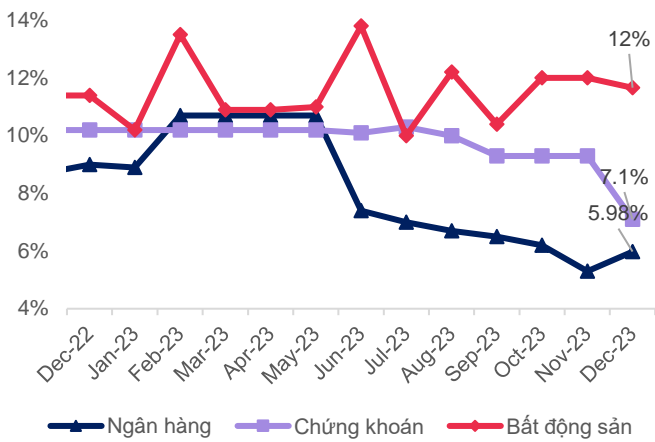
Nguồn: HNX, FiinPro, MBS Research

Hình 4: Cơ cấu giá trị TPĐN phát hành lũy kế từ năm 2023 theo ngành (Đơn vị: Nghìn tỷ đồng)



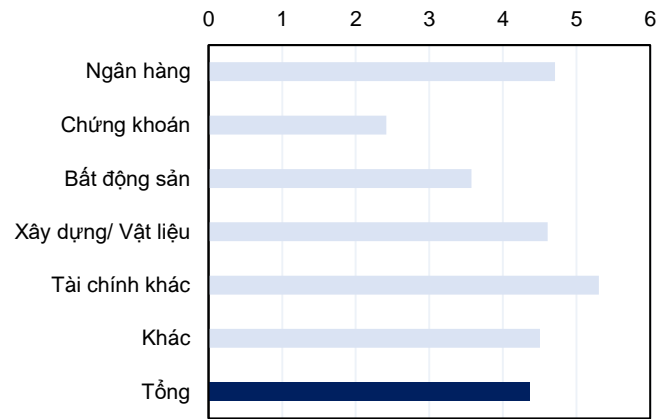
Nguồn: HNX, FiinPro, MBS Research

Hình 5: Lãi suất bình quân gia quyền của TPDN theo nhóm ngành (%/năm)



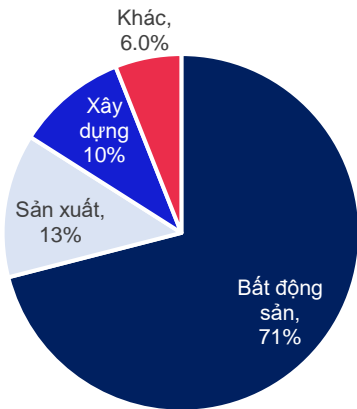
Nguồn: HNX, FiinPro, MBS Research

Hình 6: Kỳ hạn trung bình TPDN phát hành trong năm 2023 theo nhóm ngành (năm)



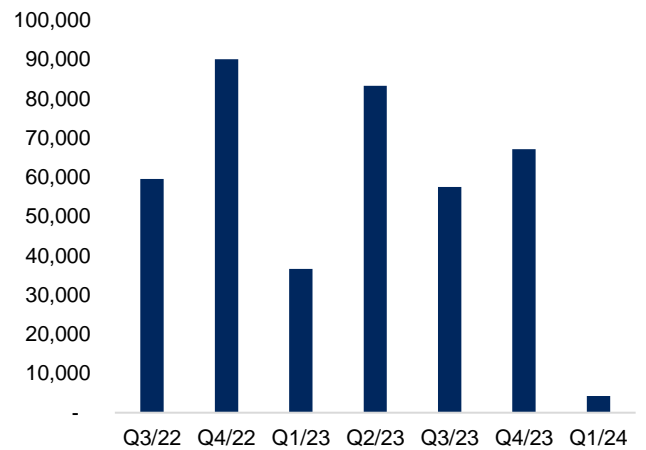
Nguồn: HNX, FiinPro, MBS Research

Hình 7: Lũy kế đến nay, tổng giá trị TPDN chậm các nghĩa vụ thanh toán là khoảng 192 nghìn tỷ đồng Cơ cấu TPDN chậm nghĩa vụ thanh toán theo ngành



Nguồn: HNX, FiinPro, MBS Research

Hình 8: Giá trị mua lại TPDN trước hạn theo quý (Đơn vị: tỷ đồng). (Dữ liệu TPDN chốt vào ngày 26/01)



Nguồn: HNX, FiinPro, MBS Research

Thị Trường Trái Phiếu Chính Phủ

Thị trường sơ cấp: KBNN phát hành thành công 19,509 tỷ đồng TPCP trong kỳ với lãi suất trúng thầu giảm nhẹ so với tháng trước.

KBNN đã đẩy mạnh giá trị chào bán TPCP kể từ tháng 10 năm ngoái. Trong tháng 1, trong số 39,000 tỷ đồng trái phiếu được chào bán, có 19,509 tỷ đồng được huy động, tỷ lệ 50%. Đáng chú ý, kỳ hạn 20N phát hành thành công toàn bộ giá trị đấu thầu. Vào ngày 29/12, KBNN đã đưa thông báo điều chỉnh kế hoạch đấu thầu TPCP cho năm 2023 là 305 nghìn tỷ đồng (bao gồm cả khối lượng phát hành cho Bảo hiểm Xã hội Việt Nam). Trong cả năm 2023, KBNN đã phát hành được tổng cộng 298,476 tỷ đồng TPCP, hoàn thành được 98% kế hoạch phát hành năm. Bên cạnh đó, KBNN cũng đưa ra kế hoạch đấu thầu TPCP cho năm 2024 là 400 nghìn tỷ đồng (bao gồm cả khối lượng phát hành cho Bảo hiểm Xã hội Việt Nam). Trong đó, quý I có tổng mức phát hành là 127 nghìn tỷ đồng và hai kỳ hạn chính là 10N và 15N lần lượt có giá trị dự kiến phát hành là 30 nghìn tỷ đồng và 50 nghìn tỷ đồng.

Mức lợi suất trúng thầu của các trái phiếu duy trì xu hướng giảm trong bốn tháng liên tiếp. Trong đó, lợi suất kỳ hạn 10N và 15N lần lượt là 2.2%/năm và 2.4%/năm. Lợi suất kỳ hạn 5N giảm 20 điểm cơ bản xuống mức 1.3%/năm.

Hình 9: Kết quả phát hành TPCP từ đầu năm Q1 2024 đến nay (tỷ đồng)

Kỳ hạn	Kế hoạch KBNN Q1 2024	KBNN đã phát hành 2024	% Kế hoạch KBNN Q1 2024
5 Năm	25,000	3,750	15%
7 Năm	3,000	0	0%
10 Năm	30,000	7,328	24%
15 Năm	50,000	5,216	10%
20 Năm	9,000	1,000	11%
30 Năm	10,000	2,215	22%
Tổng	127,000	19,509	15%

Dữ liệu TPCP được chốt vào ngày 31/1

Nguồn: KBNN, HNX, MBS Research

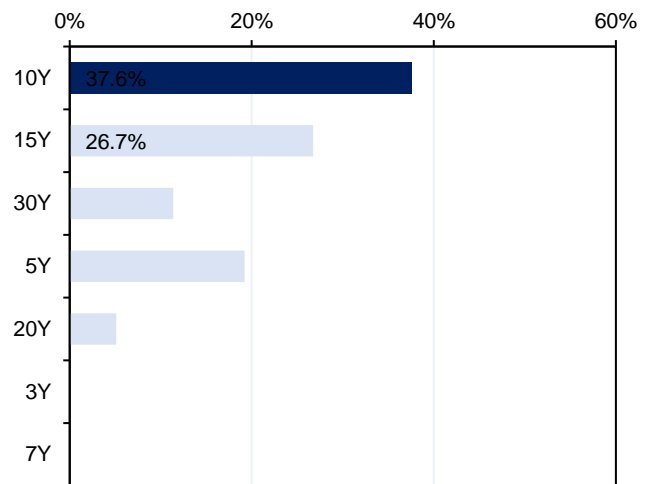
Hình 10: Kết quả đấu thầu TPCP KBNN T1/2024 (%)

Kỳ hạn	Giá trị chào bán	Giá trị trúng thầu	Tỷ lệ trúng thầu	Lợi suất
3N				
5N	8,250	3,750	45%	1.3%-2.35%
7N				
10N	13,000	7,328	56%	2.08%-2.7%
15N	13,000	5,216	40%	2.28%-3%
20N	1,000	1,000	100%	2.6%-3%
30N	3,750	2,215	59%	2.8%-3.1%
Tổng	39,000	19,509	50%	Đơn vị: tỷ đồng

*Tính đến thời điểm 31/01/2024

Nguồn: HNX, MBS Research

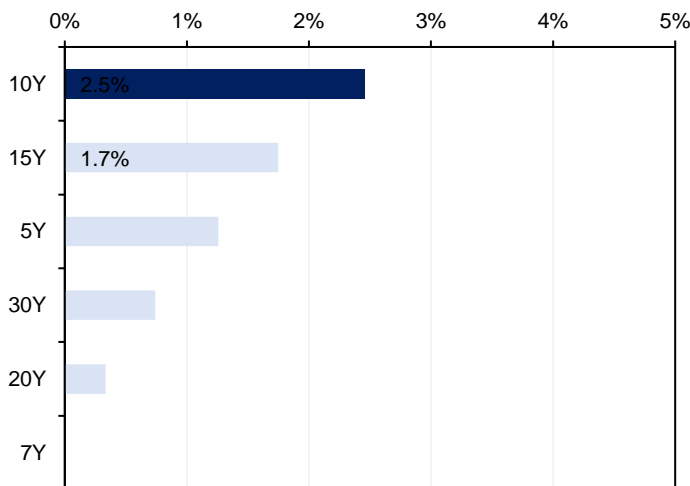
Hình 11: Tỷ trọng TPCP phát hành T1/2024



*Tính đến thời điểm 31/01/2024

Nguồn: HNX, MBS Research

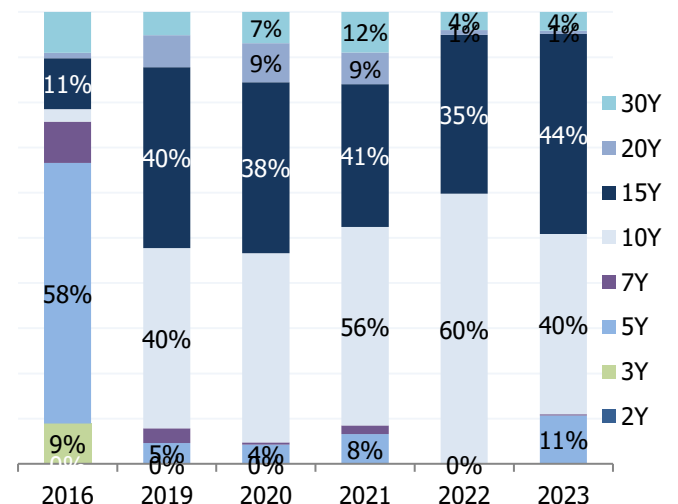
Hình 12: Tỷ trọng TPCP phát hành trong năm Q1 2024



*Tính đến thời điểm 31/01/2024

Nguồn: HNX, MBS Research

Hình 13: Tỷ trọng TPCP trúng thầu qua các năm



Nguồn: HNX, MBS Research

Hình 14: Lợi suất TPCP 10N tại một số quốc gia

Tính đến ngày 26/01/2024

Thị Trường	Đóng cửa	Tuần trước*	Tháng trước*	31/12/2023
Mỹ	4,16	1,67	28.0	28,0
EU	2,37	1,80	34.3	34,3
Nhật Bản	0,75	9,50	13.2	13,2
Trung Quốc	2,50	-1,14	-6.2	-6,2
Hàn Quốc	3,40	2,50	22.2	22,2
Ấn Độ	7,17	-1,10	-0.6	-0,6
Malaysia	3,81	-3,00	7.5	7,5
Singapore	2,99	7,83	29.2	29,2
Indonesia	6,66	-4,80	18.0	18,0
Philippines	5,05	5,25	34.8	34,8
Thái Lan	2,71	-3,49	-4.3	-4,3
Việt Nam	2,25	1,80	1.5	1,5

* Số điểm cơ bản thay đổi so với hiện tại

Nguồn: Bloomberg, MBS Research

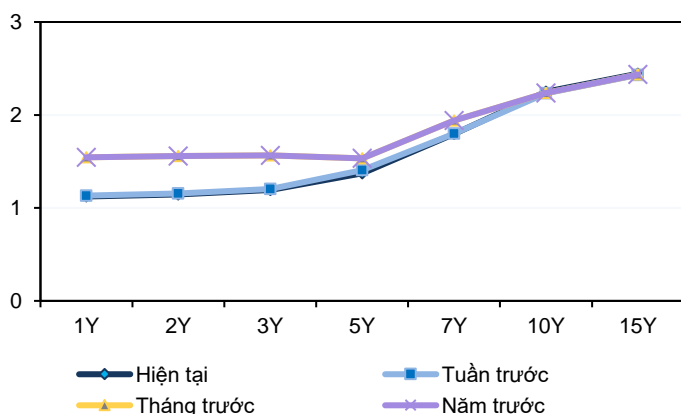
Thị trường thứ cấp

Lợi suất TPCP thứ cấp giảm mạnh tại các kỳ hạn ngắn. Tổng giá trị giao dịch bình quân trên thị trường TPCP thứ cấp giảm 34% so với tháng trước. NĐTNN quay trở lại mua ròng 437 tỷ đồng TPCP trong tháng.

Trong tháng 1, lợi suất tại các kỳ hạn ngắn giảm mạnh trong đó kỳ hạn 2N đang ở mức 1.1%/năm, giảm 41 điểm cơ bản so với cuối tháng trước. Lợi suất kỳ hạn 10N lại gần như không thay đổi và hiện vẫn đang giao dịch ở mức 2.2%/ năm. Lợi suất 10N của các nước trên thế giới cũng lại cho thấy xu hướng tăng điểm trong tháng vừa qua đặc biệt tại các nền kinh tế lớn.

Giao dịch trên thị trường TPCP thứ cấp sự giảm nhiệt đáng kể trong tháng đầu tiên của năm mới với lượng giá trị giao dịch bình quân ngày đạt 8.8 nghìn tỷ đồng, giảm 34% so với tháng trước. Trong đó, giao dịch outright chiếm 77% khối lượng trong kỳ với hơn 149 nghìn tỷ đồng. Bình quân giao dịch 6.8 nghìn tỷ đồng/ngày, giảm 36% so với bình quân tháng trước. Giá trị giao dịch repos bình quân cũng giảm mạnh so với tháng trước, với giá trị giao dịch lên tới 1.9 nghìn tỷ đồng/ngày. Tổng giá trị khối ngoại mua ròng 437 tỷ đồng TPCP trong kỳ. Tính trong năm 2023, NĐTNN đã bán ròng khoảng 4,526 tỷ đồng.

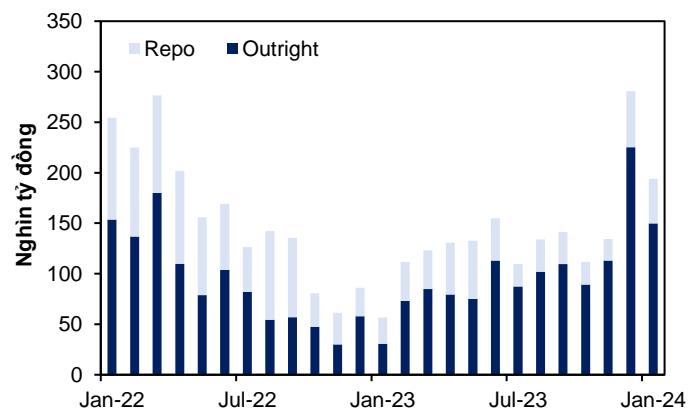
Hình 15: Lợi suất TPCP (%)



Dữ liệu TPCP được chốt vào ngày 31/1

Nguồn: Bloomberg, MBS Research

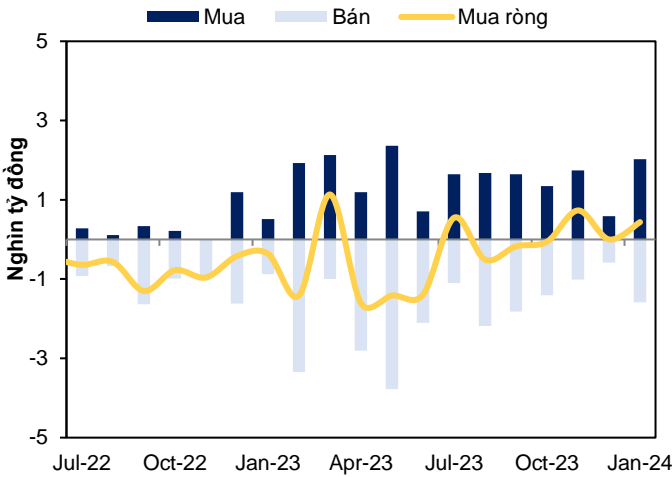
Hình 16: GTGD Outright và Repo trên thị trường thứ cấp



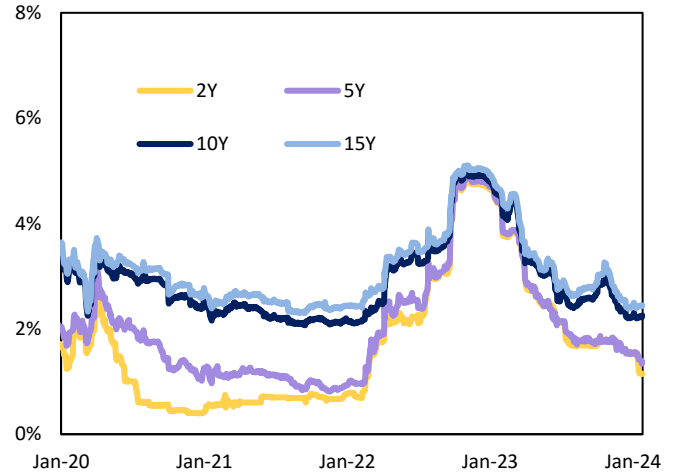
Dữ liệu TPCP được chốt vào ngày 31/1

Nguồn: HNX, MBS Research

Hình 17: Giao dịch khối ngoại trên thị trường thứ cấp



Hình 18: Đường cong lợi suất TPCP - TT thứ cấp



Dữ liệu TPCP được chốt vào ngày 31/1 | Nguồn: HNX, MBS Research

Dữ liệu TPCP được chốt vào ngày 31/1 | Nguồn: HNX, MBS Research

Phụ lục

Hình 19: Các doanh nghiệp phát hành khối lượng TPĐN lớn nhất trong năm 2023

Tổ chức phát hành	Kỳ hạn (năm)	Giá trị (tỷ đồng)	Lãi suất (%/năm)
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam	2-3	23,500	4.7%-7.2%
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông	2-5	22,350	5.0%-8.1%
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu Điện Liên Việt	2-10	19,639.95	5.1%-6.8%
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu	2-3	18,900	6%-6.5%
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong	2-10	15,339.2	5.7%-7.5%
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam	8-15	14,542.37	6.13%-7.7%
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	5-20	14,089.62	5.75%-8.9%
Công ty TNHH Capitaland Tower	5	12,239.8	1.0%
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát Triển Thành phố Hồ Chí Minh	7-8	11,000	7.75%-9.1%
Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình	2-3	9,300	6.0%-7.0%

Nguồn: HNX, FiinPro, MBS Research

Hình 20: Các doanh nghiệp phát hành trái phiếu có lãi suất cao nhất trong năm 2023

Tổ chức phát hành	Kỳ hạn (năm)	Giá trị (tỷ đồng)	Lãi suất (%/năm)
Tập đoàn Vingroup - Công ty CP	2-3	1,428,85	14.5%-15%
Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh Vinfast	1.5-1.6	5,000	14.4%-14.5%
Công ty Cổ Phần North Star Holdings	1	671	14.0%
Công Ty Cổ Phần Vinam Land	6	1,500	14.0%
Công ty TNHH Dịch vụ và Tư vấn xây dựng Anh Quân	5	1,495	14.0%
Công ty TNHH Phát Triển Kinh Doanh Xây Dựng 3	5	2,250	14.0%
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Bất động sản TMT	7	2,015	13.75%
Công Ty TNHH Đầu Tư Phát Triển Mỹ Khánh	6	2,245	13.75%
Công ty Cổ phần Đầu tư TDG Global	3	40	13.7%
Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Sơn Kim	3	500	13.5%

Nguồn: HNX, FiinPro, MBS Research

Hình 21: Danh sách trái phiếu hoàn thành đợt phát hành trong từ đầu tháng 12 đến nay

Mã CK	Tổ chức phát hành	Tháng phát hành	Giá trị (tỷ đồng)	Lãi suất (%/năm)	Kỳ hạn (tháng)
LPB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu Điện Liên Việt	12/2023	9,750	5.1%-6.0%	24-36
TCB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam	12/2023	8,000	4.7%-5.2%	24-36
TPB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong	12/2023	7,615	5.7%-7.03%	24-120
OCB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông	12/2023	7,000	5%-5.1%	24-36
HDB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát Triển Thành phố Hồ Chí Minh	12/2023	4,178	7.75%-7.97%	96
BID	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	12/2023	3,380	5.75%-6.88%	72-120
VCB	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	12/2023	3,000	5.6%-6.2%	66-72
ABB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình	12/2023	2,500	6.0%-6.2%	24
SHB	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	12/2023	2,448.1	7.95%	84
NAB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á	12/2023	2,300	5.4%-7.5%	36-84
VHM	Công ty Cổ phần Vinhomes	12/2023	2,000	12.0%	24
	Công ty Cổ phần Đầu tư và Du lịch Sài Gòn - Lâm Đồng	12/2023	1,607	12.0%	60
VJC	Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet	12/2023	1,200	10.5%	60
CTG	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam	12/2023	1,200	6.15%-6.38%	96
MBB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	12/2023	1,099	6.65%-6.98%	60-84
	Công ty Cổ phần Sài Gòn Capital	12/2023	1,000	12.5%	60
MSB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam	12/2023	1,000	5.8%	36
	Công ty Cổ phần Tập đoàn Phương Hoàng Xanh A&A	12/2023	900	5.87%-6.2%	84
	Công ty Tài chính TNHH MTV Mirae Asset (Việt Nam)	12/2023	800	11.50%	120
VIB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam	12/2023	790	8.0%	84
	Công ty TNHH Khu đô thị mới Trung Minh	12/2023	700	12.5%	60
	Công ty TNHH Aqua City Hòa Bình	12/2023	600	12.0%	60
	Công ty Cổ phần Mua bán nợ và Quản lý Tài sản HDBank	12/2023	500	11.0%-11.5%	60
	Công ty Cổ phần Tập đoàn Mặt Trời	12/2023	500	8.75%	60
VBB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thương Tín	12/2023	500	7.75%	84
	Công ty cổ phần Đầu tư Ngành nước DNP	12/2023	300	11.0%	12-38
MBS	Công ty Cổ phần Chứng khoán MB	12/2023	250	7.1%	48
	Công ty cổ phần Tecomen Holding	12/2023	200	6.5%	60

Nguồn: HNX, FinPro, MBS Research

MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Khối Nghiên cứu - Công ty Cổ phần Chứng khoán MBS (MBS). Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố song MBS không chịu trách nhiệm hay bảo đảm nào về tính chính xác, tính đầy đủ, tính kịp thời của những thông tin này cho bất kỳ mục đích cụ thể nào. Những quan điểm trong báo cáo này không thể hiện quan điểm chung của MBS và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này được phát hành chung, bất kỳ khuyến nghị nào trong tài liệu này không liên quan đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính và nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nhận cụ thể nào. Báo cáo này và tất cả nội dung là sản phẩm sở hữu của MBS; người nhận không được phép sao chép, tái xuất bản dưới bất kỳ hình thức nào hoặc phân phối lại toàn bộ hoặc một phần, cho bất kỳ mục đích nào mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của MBS.

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ MBS

Khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

Khuyến nghị đầu tư của MBS được xây dựng dựa trên khả năng sinh lời dự kiến của cổ phiếu, được tính bằng tổng của (i) chênh lệch phần trăm giữa giá mục tiêu và giá thị trường tại thời điểm công bố báo cáo, và (ii) tỷ suất cổ tức dự kiến. Trừ khi được nêu rõ trong báo cáo, các khuyến nghị đầu tư có thời hạn đầu tư là 12 tháng.

MUA	Khả năng sinh lời của cổ phiếu từ 15% trở lên
NẮM GIỮ	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -15% đến 15%
BÁN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu thấp hơn 15%

Khuyến nghị đầu tư ngành

KHẢ QUAN	Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị Mua tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền
TRUNG LẬP	Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị Nắm giữ, tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền
KÉM KHẢ QUAN	Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị Bán, tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) với tên gọi tiền thân là Công ty CP chứng khoán Thăng Long, Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 6 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam, liên tục đứng trong Top 10 thị phần tại cả hai Sở Giao dịch (Hồ Chí Minh và Hà Nội).

Địa chỉ:

Tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: + 8424 7304 5688 - Fax: +8424 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

KHỐI NGHIÊN CỨU CTCP CHỨNG KHOÁN MB

Giám đốc Khối Nghiên cứu

Trần Thị Khánh Hiền

Trưởng phòng

Nguyễn Tiến Dũng

Vĩ mô & Chiến lược thị trường

Lê Minh Anh

Lê Ngọc Hưng

Ngân hàng – Dịch vụ Tài chính

Đinh Công Luyện

Đỗ Lan Phương

Bất động sản

Nguyễn Minh Đức

Lê Hải Thành

Dịch vụ - Tiêu dùng

Nguyễn Quỳnh Ly

Công nghiệp – Năng Lượng

Nguyễn Hà Đức Tùng

Phạm Thị Thanh Huyền